

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2018
Vv: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Hiền.

2. Bà Hoàng Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết T, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số X đường N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đinh Hoàng T, sinh năm: 1966; địa chỉ: Số X, khu phố Y, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết T trình bày:

Bà Nguyễn Tuyết T và ông Đinh Hoàng T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 03-5-1993 tại UBND thị trấn Bà Rịa, huyện Châu Thành (nay là phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1998 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn bất hòa, nguyên nhân là do ông T thường xuyên bạo hành về tinh thần và đập

đánh, ghen tuông vô cớ, quản lý bà T mọi lúc mọi nơi, muốn đi đâu cũng phải xin ý kiến kể cả về nhà thăm cha mẹ hay đi đâu đó với bạn bè. Từ đó làm cho cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng, bằng mặt mà không bằng lòng. Ông T có tính gia trưởng mọi việc trong gia đình đều phải tuân theo, nếu bà T làm trái ý thì kiếm chuyện gây gổ. Bà T không hài lòng về cách cư xử của ông T nên nhiều lần trò chuyện góp ý nhưng ông T không sửa đổi mà quay lại có những lời lẽ nhục mạ nặng lời, bà T luôn cố gắng để vượt qua nhưng sức chịu đựng có hạn không thể chịu đựng thêm được nữa. Bao năm qua sống với ông T mà cứ như sống trong địa ngục, nơm nớp lo sợ, sống trong nỗi sợ bị bạo hành về tinh thần lẫn cả thể xác. Bà T đã suy nghĩ rất nhiều và nhận thấy rằng cuộc hôn nhân thật sự đổ vỡ không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Hoàng T.

Về con: Bà T và ông T có hai con chung là cháu Đinh Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 27-7-1994 (đã trưởng thành) và cháu Đinh Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 28-12-2000. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng A và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn ông Đinh Hoàng T trình bày:

Ông Đinh Hoàng T và bà Nguyễn Tuyết T quen biết nhau từ năm 1991, đến năm 1993 thì đồng ý tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 03-5-1993 tại UBND thị trấn Bà Rịa, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tổ chức lễ cưới tại Nhà thờ vào ngày 25-6-1993. Đến năm 1994 có với nhau cháu Đinh Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 27-7-1994 và đến năm 2000 có thêm cháu Đinh Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 28-12-2000. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng vẫn hòa thuận, tuy nhiên đôi khi cũng xảy ra mâu thuẫn, bất hòa nhưng sau đó vẫn vui vẻ và chung sức lo cho con cái ăn học, hiện nay cháu lớn đã lập gia đình ra ở riêng. Ông T thừa nhận đôi khi trong cuộc sống do quá mệt mỏi vì nhiều lý do khác nhau nên có nặng lời đối với bà T, nhưng cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng vợ chồng có thể ngồi lại nói chuyện để hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn. Nếu như bà T kiên quyết ly hôn, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn thì đồng ý ly hôn và giao cháu Đinh Nguyễn Hoàng A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì thêm; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và

Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Bà T và ông T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù sống chung một nhà nhưng trong tình trạng ly thân, cho thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, giao cháu cháu Đinh Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 28-12-2000 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không giải quyết. Bà T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà T yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông T được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay ông T đang cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 03-5-1993 của UBND thị trấn Bà Rịa, huyện Châu Thành, (nay là phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên bạo hành tinh thần và đập đánh, ghen tuông vô cớ, quản lý bà T mọi lúc mọi nơi. Bà T đã góp ý nhưng ông T không sửa đổi mà quay lại nhục mạ nặng lời, sống với chồng mà cứ nơm nớp lo sợ, sống trong nỗi sợ bị bạo hành về tinh thần lẫn cả thể xác. Ông T thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đã giải quyết được, trong cuộc sống đôi khi do nóng giận nên có lời lẽ xúc phạm đến bà T, những góp ý của bà T ông T tiếp thu để sửa đổi nhưng bà T không chấp

nhận mà kiên quyết xin xin hôn. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành hòa giải hướng cho các đương sự giải quyết mâu thuẫn nhưng các bên không hòa giải được mà bà T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Lời khai của bà T và ông T trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa về mâu thuẫn phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương và ý kiến của cháu Đinh Nguyễn Hoàng A. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông T là có thật, ông T muốn được hàn gắn nhưng bà T không chấp nhận. Căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở để chấp nhận.

Về con: Bà T và ông T có hai con chung là cháu Đinh Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 27-7-1994 (đã trưởng thành) và cháu Đinh Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 28-12-2000. Theo nguyện vọng của cháu Hoàng A là được ở với bà T và bà T có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng A nên giao cháu Hoàng A cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Tuyết T là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết T về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông Đinh Hoàng T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết T được ly hôn với ông Đinh Hoàng T.

Về con: Giao cháu Đinh Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 28-12-2000 cho bà Nguyễn Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Đinh Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đinh Hoàng T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Tuyết T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2017/0002757 ngày 18-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2018), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND phường Phước Hiệp
(Số 63 ngày 03-5-1993);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức